

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13-6-2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/12/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị kết hôn với anh T ngày 25/02/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới chị về gia đình anh T làm dâu đến năm 2015 vợ chồng ra xây nhà và ăn ở riêng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị đi làm đem tiền về cho bố mẹ để trong khi kinh tế gia đình anh nắm hết trong tay, từ đó anh luôn vì những lý do rất nhỏ nhặt đề chửi bới, hắt hủi và đánh đập chị, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống hôn nhân không đạt được. Đến tháng

9/2018 do chị đi làm công nhân phải về ca muộn nên anh T không đồng ý, đã chửi và đuổi chị đi nên chị phải về nhà bố mẹ để ở nhờ. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Hiện nay chị đang làm kế toán cho Công ty TNHH B ở tỉnh Thanh Hóa, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000đồng/tháng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 27/9/2012; Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/12/2013; Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/8/2015; Hiện cháu L đang ở cùng chị, cháu D và cháu Đ đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị xin nuôi cả 03 con và đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 700.000đồng/tháng/cháu (cả ba cháu là 2.100.000đồng/tháng).

Tại phiên tòa, chị đề nghị nếu chị được nuôi hai cháu, anh T nuôi một cháu thì chị không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh đồng ý với lời trình bày của chị K về quá trình đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Anh xác định trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi vã, xảy ra xô xát với nhau, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ngày 05/8/2018 (âm lịch) do vợ chồng tiếp tục bất đồng quan điểm sống nên đã xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị K, chị K xin ly hôn anh không đồng ý.

Hiện nay anh đang làm nghề lao động tự do tại địa phương, thu nhập một tháng khoảng 15.000.000đồng và đang ở trên nhà riêng của hai vợ chồng được xây dựng trên đất của bố mẹ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con như chị K trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin nuôi dưỡng cả 03 con và không đề nghị chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị K và anh T, giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu Đ, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 07/12/2018 chị Nguyễn Thị K có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T đều thể hiện: Việc kết hôn giữa chị K và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L vào ngày 25/02/2011. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị K là do anh T nghi ngờ chị đi làm đem tiền về cho bố mẹ để trong khi kinh tế gia đình anh nắm hết trong tay, từ đó anh luôn vì những lý do rất nhỏ nhặt để chửi bới, hắt hủi và đánh đập chị; theo anh T là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ngày 05/8/2018 (âm lịch) do vợ chồng tiếp tục bất đồng quan điểm sống nên đã xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Qua xác minh tại gia đình anh T và tại địa phương thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đôi lúc cãi vã, to tiếng với nhau, hiện nay vợ chồng đang sống ly thân. Xét thấy, cuộc sống hai vợ chồng chị K anh T thường xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng đã từng xô xát và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2018 (âm lịch) cho đến nay. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho hai vợ chồng một thời gian về để suy nghĩ và để cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng cả chị K và anh T đều không có được cách nào để cải thiện cuộc sống vợ chồng, vẫn sống ly thân nên hai vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nay chị K xin ly hôn, mặc dù anh T không đồng ý nhưng anh T cũng không có biện pháp nào để cải thiện được cuộc sống vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K với anh T.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị K và anh T đều xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 27/9/2012; Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/12/2013; Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/8/2015; Hiện cháu L đang ở cùng chị K. Ly hôn chị K, anh T đều xin nuôi cả 03 cháu. Hiện nay chị K làm hợp đồng tại công ty TNHH B ở tỉnh Thanh Hóa, anh T làm lao động tự do tại địa phương, cả hai đều có thu nhập ổn định và cháu L đang ở với chị K, cháu Đ gần 4 tuổi cần có sự chăm sóc, giáo dục của mẹ hơn. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cuộc sống của các cháu thì giao cháu Nguyễn Thùy L và Nguyễn Tiến Đ cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thùy D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị K nuôi hai cháu, anh T nuôi một cháu nhưng chị K không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp: Chị K và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 27/9/2012 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/8/2015; anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/12/2013; không ai phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004955 ngày 18/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa